TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
PHÒNG KẾ HOẠCH ĐT – KHẢO THÍ

Số: 99 /ĐHKT-KHĐTKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2020

Kính gửi: **Các Khoa đào tạo, Ban chuyên môn và Bộ môn**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2020 của Hệ (ĐHCQ, VB2CQ, LTĐHCQ). Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí trân trọng gửi đến các Khoa đào tạo, Ban chuyên môn và Bộ môn **Thời khóa biểu dự kiến học kỳ cuối năm 2020** của các khóa sau:

+ Khóa 43, 44, 45, 46 - Hệ Đại học chính quy.

+ Khóa 20B, 21.1, 21.2, 22.1, 22.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy.

+ Khóa 23.2, 24.1, 24.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy.

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí **trước ngày 01/06/2020** để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí đề nghị các Khoa đào tạo, Ban chuyên môn và Bộ môn gửi danh sách phân công giảng viên và thông tin đăng ký giảng dạy trực tuyến LMS (nhập họ tên giảng viên, thông tin đăng ký giảng dạy LMS vào file word và gửi về địa chỉ mail qlgd@ueh.edu.vn) **trước ngày 15/06/2020** để cập nhật dữ liệu phân công giảng viên và giảng dạy LMS trên hệ thống.

Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí đề nghị các Khoa đào tạo, Ban chuyên môn và Bộ môn gửi kế hoạch sử dụng phòng máy tính **trước ngày 15/06/2020** để bố trí lịch thực hành máy tính học kỳ cuối năm 2020.

Căn cứ theo sự chỉ đạo của Ban Giám Hiệu; kể từ học kỳ cuối năm 2020, Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí sẽ chủ yếu ưu tiên bố trí thời lượng 4 tiết/buổi học; kính mong các Khoa, Ban, Bộ môn lưu ý cho giảng viên và sinh viên được biết.

Trân trọng,

Nơi nhận:
- Như trên;
- P. QLĐT-CTSV, P. TCKT;
- P. CTCT, P. TT; P. CSVC;
- Website P. KHĐT-KT;
- Lưu: VT, KHKT.

KT. PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Võ Thị Tâm

KHÓA 24.2 – HỆ LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (Dự kiến)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/08/2020 – 06/12/2020 (18 tuần)
Thi kết thúc học phần	07/12/2020 – 20/12/2020 (2 tuần)
Các ngày nghỉ	02/09/2020, 20/11/2020
Nghỉ cuối năm	21/12/2020 – 31/12/2020 (2 tuần)

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2020

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	SV vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP) SẼ ĐƯỢC PHÒNG KHĐT – KT THÔNG BÁO SAU

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 24.2 LTĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lãnh đạo	3	20C1MAN502018402	50	AD01	6	4	17g45-21g10	B1-502	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-502	04/11/2020 - 02/12/2020	
Phát triển kỹ năng quản trị	3	20C1MAN502019401	50	AD01	6	4	17g45-21g10	B1-502	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-502	16/09/2020 - 07/10/2020	
Quản trị chiến lược	3	20C1MAN502011401	50	AD01	2	4	17g45-21g10	B1-502	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-502	14/10/2020 - 28/10/2020	
Quản trị tài chính	3	20C1FIN505039401	50	AD01	2	4	17g45-21g10	B1-502	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-502	12/08/2020 - 09/09/2020	
Lãnh đạo	3	20C1MAN502018403	50	AD02	2	4	17g45-21g10	B1-503	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-503	14/10/2020 - 28/10/2020	
Phát triển kỹ năng quản trị	3	20C1MAN502019402	50	AD02	2	4	17g45-21g10	B1-503	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-503	12/08/2020 - 09/09/2020	
Quản trị chiến lược	3	20C1MAN502011402	50	AD02	6	4	17g45-21g10	B1-503	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-503	04/11/2020 - 02/12/2020	
Quản trị tài chính	3	20C1FIN505039402	50	AD02	6	4	17g45-21g10	B1-503	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-503	16/09/2020 - 07/10/2020	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 24.2 LTĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính	3	20C1FIN505012401	50	FN01	2	4	17g45-21g10	B1-802	10/08/2020 - 26/10/2020	
Quản trị rủi ro tài chính	3	20C1FIN505016401	50	FN01	4	4	17g45-21g10	B1-802	12/08/2020 - 04/11/2020	
Phân tích tài chính	3	20C1FIN505012402	50	FN02	4	4	17g45-21g10	B1-803	12/08/2020 - 04/11/2020	
Quản trị rủi ro tài chính	3	20C1FIN505016402	50	FN02	6	4	17g45-21g10	B1-803	14/08/2020 - 30/10/2020	

[Học phần tự chọn: chọn 2 trong 7 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính	3	20C1ACC507002401	50	HPTC.1.FN01	7	4	17g45-21g10	B1-804	15/08/2020 - 03/10/2020	
					5	4	17g45-21g10	B1-804	10/09/2020 - 01/10/2020	
Kiểm toán	3	20C1ACC507021401	50	HPTC.1.FN01	3	4	17g45-21g10	B1-804	11/08/2020 - 29/09/2020	
					5	4	17g45-21g10	B1-804	13/08/2020 - 03/09/2020	
Luật doanh nghiệp	3	20C1LAW511037402	50	HPTC.1.FN01	6	4	17g45-21g10	B1-802	14/08/2020 - 30/10/2020	
Ngân hàng thương mại	3	20C1BAN506006401	50	HPTC.1.FN01	2	4	17g45-21g10	B1-802	02/11/2020 - 30/11/2020	
					6	4	17g45-21g10	B1-802	06/11/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-802	11/11/2020 - 02/12/2020	
Hoạch định Thuế	3	20C1TAX504016401	50	HPTC.1.FN02	3	4	17g45-21g10	B1-804	06/10/2020 - 24/11/2020	
					5	4	17g45-21g10	B1-804	08/10/2020 - 29/10/2020	
Luật doanh nghiệp	3	20C1LAW511037403	50	HPTC.1.FN02	2	4	17g45-21g10	B1-803	10/08/2020 - 26/10/2020	
Marketing căn bản	3	20C1MAR503001401	50	HPTC.1.FN02	2	4	17g45-21g10	B1-803	02/11/2020 - 30/11/2020	
					6	4	17g45-21g10	B1-803	06/11/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-803	11/11/2020 - 02/12/2020	
Thuế Quốc tế	3	20C1TAX504022401	50	HPTC.1.FN02	7	4	17g45-21g10	B1-804	10/10/2020 - 28/11/2020	
					5	4	17g45-21g10	B1-804	05/11/2020 - 26/11/2020	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 24.2 LTĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 5	2	20C1LIS513013401	50	AV01	3	4	17g45-21g10	B1-405	11/08/2020 - 29/09/2020	
Kỹ năng Nói TATM 5	2	20C1SPE513019401	50	AV01	5	4	17g45-21g10	B1-405	13/08/2020 - 01/10/2020	
Kỹ năng Viết TATM 5	2	20C1WRI513031401	50	AV01	5	4	17g45-21g10	B1-405	08/10/2020 - 26/11/2020	
Kỹ năng Đọc TATM 5	2	20C1REA513025401	50	AV01	3	4	17g45-21g10	B1-405	06/10/2020 - 24/11/2020	

[Học phần tự chọn nhóm 1: chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học	2	20C1ENG513041401	50	HPTC.1.AV01	7	4	17g45-21g10	B1-405	10/10/2020 - 28/11/2020	
Từ vựng học	2	20C1ENG513040401	50	HPTC.1.AV01	7	4	17g45-21g10	B1-405	15/08/2020 - 03/10/2020	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 24.2 LTĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế	3	20C1MAR503019401	50	FT01	6	4	17g45-21g10	B1-701	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-701	04/11/2020 - 02/12/2020	
Quản trị xuất nhập khẩu	3	20C1BUS503012401	50	FT01	6	4	17g45-21g10	B1-701	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-701	16/09/2020 - 07/10/2020	
Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	20C1BUS503015402	50	FT01	2	4	17g45-21g10	B1-701	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-701	14/10/2020 - 28/10/2020	
Thương mại quốc tế	3	20C1COM503022401	50	FT01	2	4	17g45-21g10	B1-701	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-701	12/08/2020 - 09/09/2020	
Marketing quốc tế	3	20C1MAR503019402	50	FT02	2	4	17g45-21g10	B1-702	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-702	14/10/2020 - 28/10/2020	
Quản trị xuất nhập khẩu	3	20C1BUS503012402	50	FT02	2	4	17g45-21g10	B1-702	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-702	12/08/2020 - 09/09/2020	
Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	20C1BUS503015403	50	FT02	6	4	17g45-21g10	B1-702	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-702	04/11/2020 - 02/12/2020	
Thương mại quốc tế	3	20C1COM503022402	50	FT02	6	4	17g45-21g10	B1-702	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-702	16/09/2020 - 07/10/2020	
Marketing quốc tế	3	20C1MAR503019403	50	FT03	6	4	17g45-21g10	B1-703	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-703	16/09/2020 - 07/10/2020	
Quản trị xuất nhập khẩu	3	20C1BUS503012403	50	FT03	6	4	17g45-21g10	B1-703	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-703	04/11/2020 - 02/12/2020	
Thông lệ trong thương mại quốc tế	3	20C1BUS503015404	50	FT03	2	4	17g45-21g10	B1-703	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-703	14/10/2020 - 28/10/2020	
Thương mại quốc tế	3	20C1COM503022403	50	FT03	2	4	17g45-21g10	B1-703	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-703	12/08/2020 - 09/09/2020	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 24.2 LTĐHCQ

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công	3	20C1ACC507065401	70	KN01	6	4	17g45-21g10	B1-402	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-402	04/11/2020 - 02/12/2020	
Kế toán quản trị 2	3	20C1ACC507064401	70	KN01	2	4	17g45-21g10	B1-402	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-402	14/10/2020 - 28/10/2020	
Kế toán quốc tế 1	3	20C1ACC507030401	70	KN01	2	4	17g45-21g10	B1-402	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-402	12/08/2020 - 09/09/2020	
Kế toán tài chính 3A	3	20C1ACC507062401	70	KN01	6	4	17g45-21g10	B1-402	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-402	16/09/2020 - 07/10/2020	
Kế toán công	3	20C1ACC507065402	70	KN02	2	4	17g45-21g10	B1-403	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-403	14/10/2020 - 28/10/2020	
Kế toán quản trị 2	3	20C1ACC507064402	70	KN02	6	4	17g45-21g10	B1-403	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-403	04/11/2020 - 02/12/2020	
Kế toán quốc tế 1	3	20C1ACC507030402	70	KN02	6	4	17g45-21g10	B1-403	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-403	16/09/2020 - 07/10/2020	
Kế toán tài chính 3A	3	20C1ACC507062402	70	KN02	2	4	17g45-21g10	B1-403	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-403	12/08/2020 - 09/09/2020	
Kế toán công	3	20C1ACC507065403	70	KN03	2	4	17g45-21g10	B1-404	10/08/2020 - 28/09/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-404	12/08/2020 - 09/09/2020	
Kế toán quản trị 2	3	20C1ACC507064403	70	KN03	6	4	17g45-21g10	B1-404	14/08/2020 - 02/10/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-404	16/09/2020 - 07/10/2020	
Kế toán quốc tế 1	3	20C1ACC507030403	70	KN03	2	4	17g45-21g10	B1-404	05/10/2020 - 30/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-404	14/10/2020 - 28/10/2020	
Kế toán tài chính 3A	3	20C1ACC507062403	70	KN03	6	4	17g45-21g10	B1-404	09/10/2020 - 27/11/2020	
					4	4	17g45-21g10	B1-404	04/11/2020 - 02/12/2020	